TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai

Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29/9/2022, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 626/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/8/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Cẩm V - sinh năm 1996; Địa chỉ: Đường Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/9/2022).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Cao N – sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường Y, tổ dân phố 9, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị Cẩm V trình bày:

Tôi và anh Vũ Cao N đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Vợ chồng đã tìm cách hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Đến nay mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Vũ Cao N.

Về con chung: Có 01 con chung: Vũ Giao N – sinh ngày 16/01/2020. Hiện nay cháu N đang ở với tôi và tôi cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 12/09/2022 anh Vũ Cao N trình bày:

Tôi và chị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là Vũ Giao N – sinh năm 2020. Tuy nhiên do cuộc sống và tính cách của 02 vợ chồng xung khắc nhau, không thể hòa hợp được, nên thường xuyên xảy ra xung đột.

Nay chị V xin ly hôn, tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của chúng tôi không thể hàn gắn, tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Triệu Thị Cẩm V.

Về con chung: Tôi không đồng ý giao con chung là cháu Vũ Giao Như cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị V. Bởi các lẽ sau:

Cháu N hiện nay còn rất nhỏ (chưa được 03 tuổi) mặc dù đã được gửi nhà trẻ, tuy nhiên cháu vẫn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ cha, mẹ khi cháu ở nhà. Quá trình chung sống, tôi được biết chị V hiện đang làm việc tại Trung tâm T (địa chỉ Đường Y, phường T, thành phố B) thời gian làm việc từ 8h-11h và 15h – 21h30 hằng ngày (nghỉ thứ 3 hàng tuần), còn cháu N hằng ngày sẽ được gửi tại nhà

trẻ và được đón về sau 16h. Tuy nhiên, với thời gian làm việc của chị V hiện tại thì chị V không thể đón cháu và không chăm sóc cháu vào thời gian buổi tối mà phải nhờ ông bà ngoại đón bé về tại quán ăn mà ông bà ngoại đang kinh doanh tại Đường Y, phường E, thành phố B. Quán ăn của ông bà ngoại mở cửa từ 22h hằng ngày, trong quá trình ông bà ngoại bán cơm thì cháu N tự chơi và ngủ tại quán cho đến khi đóng cửa quán thì ông bà ngoại sẽ đánh thức cháu dậy và đưa cháu Như về căn nhà Đường Đ, phường T, thành phố B để ngủ. Như vậy, kể từ khi được đón từ nhà trẻ về thì cháu N tự ăn, tự chơi, tự ngủ, không được ai chăm sóc và thiếu tình thương của cả cha lẫn mẹ.

Về điều kiện kinh tế thì công việc của chị V là nhân viên Giáo vụ tại Trung tâm T, nên mức thu nhập sẽ không cao, khả năng tài chính để nuôi cháu N sẽ hạn chế và không thể đáp ứng điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Công việc của tôi về thời gian có thể chủ động nên sẽ có rất nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc, trông nom cháu N. Tôi có nhà ở, mức thu nhập của tôi ổn định và hoàn toàn có đủ khả năng để quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N đến khi trưởng thành. Do đó, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Giao N cho đến tuổi trưởng thành và không cần chị V phải chu cấp phí nuôi con chung.

Cháu Như là con chung của tôi và chị V, vì vậy tôi mong rằng cháu có thể nhận đầy đủ tình thương của cả cha lẫn mẹ. Nếu tôi được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, tôi muốn chị V sẽ thường xuyên đến thăm con, đưa con đi chơi, về thăm ông bà ngoại khi chị V có thời gian rảnh.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng chị V, anh N có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh N thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Triệu Thị Cẩm V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung với anh Vũ Cao N. Hiện tại anh N đang sinh sống tại địa chỉ Đường Y, tổ dân phố 9, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Vũ Cao N nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Cao N vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn chị Triệu Thị Cẩm V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu xin ly hôn của chị V: Chị Triệu Thị Cẩm V và anh Vũ Cao N kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2018 tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị V xác định là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chung sống không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên nguyện vọng xin được ly hôn với anh N. Đồng thời, phía bị đơn anh Vũ Cao N cũng xác nhận là vợ chồng có mâu thuẫn, tính tình xung khắc, không hòa hợp nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị V.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị Cẩm V là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Triệu Thị Cẩm V và anh Vũ Cao N đều xác định là có 01 con chung là cháu Vũ Giao N – sinh ngày 16/01/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu N đang sinh sống với chị V và cho đến thời điểm hiện nay cháu N dưới 36 tháng tuổi và chị V cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến tuổi thành niên. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh của các bên, để đảm bảo cho các quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vũ Giao N cho chị V trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Anh Vũ Cao N được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị Cẩm V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Cao N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị Cẩm V. Cho chị Triệu Thị Cẩm V được ly hôn với anh Vũ Cao N.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Giao N – sinh ngày 16/01/2020 cho chị Triệu Thị Cẩm V trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Vũ Cao N được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Triệu Thị Cẩm V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019867 ngày 12/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn anh Vũ Cao N không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. E, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Duy Đức